

BỘ TÀI CHÍNH  
Số: 20/2003/QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 17 tháng 2 năm 2003

## QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi thuế suất thuế nhập khẩu của một số mặt hàng thuộc nhóm 2710  
trong biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi**

### BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;*

*Căn cứ khung thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-UBTVQH10 ngày 10/10/1998 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa X;*

*Căn cứ Điều 1 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20/05/1998;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế;*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 quy định tại Quyết định số 08/2003/QĐ/BTC ngày 23/1/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới như sau:

|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  |  |
|--|--|--|

| Mã số |           |    | Mô tả nhóm, mặt hàng                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thuế suất (%) |
|-------|-----------|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| Nhóm  | Phân nhóm |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |               |
| 1     | 2         | 3  | 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5             |
| 2710  |           |    | Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, trừ dạng thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác có chứa từ 70% khối lượng trở lên là dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm; dầu thải           |               |
|       |           |    | - Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum (trừ dạng thô) và các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa từ 70% khối lượng trở lên là dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm, trừ dầu thải: |               |
| 2710  | 11        |    | - Dầu nhẹ và các chế phẩm:                                                                                                                                                                                                                                                                        |               |
| 2710  | 11        | 11 | - Xăng động cơ có pha chì, loại cao cấp                                                                                                                                                                                                                                                           | 0             |
| 2710  | 11        | 12 | - Xăng động cơ không pha chì, loại cao cấp                                                                                                                                                                                                                                                        | 0             |
| 2710  | 11        | 13 | - Xăng động cơ có pha chì, loại thông dụng                                                                                                                                                                                                                                                        | 0             |
| 2710  | 11        | 14 | - Xăng động cơ không pha chì, loại thông dụng                                                                                                                                                                                                                                                     | 0             |
| 2710  | 11        | 15 | - Xăng động cơ khác, có pha chì                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0             |
| 2710  | 11        | 16 | - Xăng động cơ khác, không pha chì                                                                                                                                                                                                                                                                | 0             |
| 2710  | 11        | 17 | - Xăng máy bay                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 15            |
| 2710  | 11        | 21 | - Dung môi white spirit                                                                                                                                                                                                                                                                           | 10            |
| 2710  | 11        | 22 | - Dung môi có hàm lượng chất thơm thấp, dưới 1%                                                                                                                                                                                                                                                   | 10            |
| 2710  | 11        | 23 | - Dung môi khác                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 10            |
| 2710  | 11        | 24 | - Naptha, Reformate và các chế phẩm khác để pha                                                                                                                                                                                                                                                   | 0             |